TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/DS-ST
Ngày 29 – 4 – 2022
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Trịnh Khởi Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thu Ph, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp M T, xã T A Kh, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Huyền X; Địa chỉ: Ấp M Ph, xã T A Kh, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thu Ph trình bày:*

Ngày 28/9/2019 âm lịch, bà Ph có mở dây hụi loại 3.000.000 đồng, gồm có 26 chưng, mỗi tháng khui một lần, bà X tham gia một chưng, khi đóng được 6 lần thì hốt hụi, còn nợ lại 19 lần không đóng, bà Ph đã bỏ ra lấp hụi thay cho bà X đến khi mãn hụi với số tiền 57.000.000 đồng. Sau khi mãn hụi, bà X có trả dần cho bà số tiền 10.600.000 đồng, còn nợ lại 46.600.000 đồng thì không trả đến nay.

Nay bà Lê Thu Ph yêu cầu bà Nguyễn Huyền X trả số tiền hụi 46.600.000 đồng.

** Đối với bà Nguyễn Huyền X*:

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà X hợp lệ để bà X biết về yêu cầu khởi kiện của bà Ph nhưng bà X không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thu Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Huyền X đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Ph khởi kiện yêu cầu bà X trả lại số tiền hụi bà đã góp thay bà X. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp hợp đồng dân sự cụ thể hợp đồng hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét nội dung vụ án thấy rằng: Ngày 28/9/2019 âm lịch, bà Ph và bà X có giao dịch hụi với nhau theo giấy hợp đồng về việc mở hụi, theo đó bà Ph làm chủ hụi và hưởng hoa hồng, bà X là hụi viên. Quá trình giao dịch hụi, bà Ph đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi. Bà X sau khi hốt hụi lại không thực hiện nghĩa vụ góp hụi cho chủ hụi, bà Ph phải xuất tiền ra góp hụi thay cho bà X. Do đó, bà X đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường: *"Trường hợp đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ họ như sau: 1. Hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay cho thành viên"*.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà X biết nhưng bà không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do đó, yêu cầu của bà Ph là có cơ sở cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.330.000 đồng (46.600.000 đồng x 5%) tương ứng số tiền phải trả cho nguyên đơn;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thu Ph.

Buộc bà Nguyễn Huyền X trả cho bà Lê Thu Ph số tiền hụi là 46.600.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thu Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Ph số tiền 580.000 đồng nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012088 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D.

Bà Nguyễn Huyền X phải chịu 2.330.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viễn kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc